

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 39/2022/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 08 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 19 tháng 11 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Như*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Chỉ đạo QG về PCTT;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- TT. UBMTTQVN tỉnh;
- VP: CVP và các PCVP;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, P.KT.

106 N

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Trọng

QUY ĐỊNH

**Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai
trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **39** /2022/QĐ-UBND ngày **08** tháng **11** năm
2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác (sau đây gọi chung là công trình) trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng đối với công trình trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 3. Nguyên tắc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình

1. Tuân thủ các nguyên tắc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành có liên quan.

2. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng các công trình trên địa bàn tỉnh phải được lập thành kế hoạch; phù hợp với điều kiện cụ thể của cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra, tạo thuận lợi cho công tác khắc phục hậu quả thiên tai và cứu hộ, cứu nạn.

3. Những nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác không được quy định tại văn bản này sẽ áp dụng theo quy định tại các văn bản pháp luật có liên quan.

Chương II

BẢO ĐẢM YÊU CẦU PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TRONG QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, SỬ DỤNG CÔNG TRÌNH

Điều 4. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành và sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác có trách nhiệm:

a) Thực hiện các quy định, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình, phương tiện, trang thiết bị do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

b) Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến thời tiết, thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn công trình, hạng mục công trình, phương tiện, trang thiết bị.

c) Xây dựng phương án bảo đảm an toàn kết cấu hạ tầng, phương tiện, trang thiết bị phục vụ quản lý, vận hành và khai thác; duy tu sửa chữa, nâng cấp hệ thống thoát nước nội bộ khu vực khai thác, tránh xảy ra ngập cục bộ; duy trì hoạt động bình thường của các phương tiện, trang thiết bị, nguồn điện dự phòng để chủ động trong các tình huống bất khả kháng do thiên tai gây ra.

d) Kiểm tra các điều kiện khai thác, bảo đảm an toàn theo đúng thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt. Kiểm tra, rà soát hiện trạng mức độ an toàn tại các khu vực khai thác, bãi thải, hồ lắng, hồ chứa chất thải (nếu có); thực hiện các giải pháp để đưa về trạng thái an toàn theo quy định; đánh giá mức độ an toàn của các công trình, phương tiện, trang thiết bị phục vụ khai thác; rà soát, bổ sung hồ sơ thiết kế có tính đến sự tác động của các yếu tố bất lợi như: mưa, bão, lũ, sụt lún, nứt, thấm, sạt lở để chủ động trong công tác xử lý, khắc phục.

đ) Tổ chức quản lý, vận hành, khai thác theo đúng phạm vi, quy mô được cấp phép, hồ sơ thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt.

e) Bố trí rào chắn xung quanh khu vực khai thác (đặc biệt là các khu vực trong quá trình khai thác tạo thành hố sâu chứa nước), cấm biển báo nguy hiểm, bố trí lực lượng bảo vệ thường xuyên kiểm tra không để người dân, gia súc vào khu vực khai thác, nhằm bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản. Thường xuyên kiểm soát khu vực khai thác và các khu vực khác có liên quan (kể cả khi các khu vực đã dừng hoạt động), trường hợp có dấu hiệu không bảo đảm an toàn do tác động của các yếu tố bất lợi, phải dừng ngay hoạt động khai thác, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

g) Có các biện pháp phòng, chống các sự cố, chủ động về lực lượng, phương tiện để sẵn sàng tham gia ứng phó kịp thời các tình huống thiên tai có thể xảy ra (nhất là vào mùa mưa, bão, lũ). Bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác tài nguyên, khoáng sản; chịu

trách nhiệm trước pháp luật nếu xảy ra sự cố mất an toàn gây ảnh hưởng đến tính mạng con người và tài sản.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành và sử dụng khu đô thị có trách nhiệm:

a) Thực hiện các quy định, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

b) Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin, dự báo diễn biến thời tiết, thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn tỉnh. Thông báo và yêu cầu người dân, chủ sở hữu thực hiện gia cố, giằng chống bảo đảm an toàn nhà ở trước mùa mưa bão.

c) Kiểm tra, rà soát và có biện pháp sửa chữa, gia cố đối với các công trình sử dụng mái tôn, mái fibro xi măng, trần nhựa, cửa kính, công trình gắn panô, biển quảng cáo, bồn chứa nước trên cao.

d) Xây dựng phương án bảo đảm tiêu thoát nước đô thị, chống ngập úng; thường xuyên rà soát, kiểm tra hệ thống tiêu thoát nước của khu vực đô thị nhằm bảo đảm việc chống ngập úng khi có mưa, bão, lũ, triều cường.

đ) Kiểm tra kế hoạch duy tu, bảo trì và nạo vét hệ thống tiêu thoát nước chính tại các khu vực thường xuyên xảy ra ngập úng cục bộ khi có mưa, bão, lũ và có các giải pháp khắc phục khi có tình huống xảy ra. Đồng thời kiểm tra tình trạng an toàn tại các khu vực cống hỏng nắp và cấm biển cảnh cáo nguy hiểm.

e) Cắt tỉa cây xanh đô thị bảo đảm an toàn cho người dân trong mùa mưa bão; bảo đảm an toàn điện, cung cấp nước sạch cho người dân tại các vùng bị ngập úng, triều cường.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành và sử dụng điểm du lịch, khu du lịch trong phạm vi quản lý có trách nhiệm:

a) Thực hiện các quy định, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

b) Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin, dự báo diễn biến thời tiết, thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn tỉnh để chủ động phòng tránh, hướng dẫn cần thiết, bảo đảm tuyệt đối an toàn cho người lao động cũng như khách du lịch vào tham quan, đồng thời chủ động ngừng phục vụ khách du lịch trước, trong thời gian xảy ra mưa, bão, lũ.

c) Đối với các điểm du lịch, khu du lịch tại các vùng trũng thấp, ven sông phải chuẩn bị sẵn sàng phương án sơ tán, di dời, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho du khách và tài sản trước khi có gió mạnh, mưa lớn, nước dâng, ngập lụt.

d) Kiểm tra, rà soát thực trạng toàn bộ cơ sở vật chất, có biện pháp gia cố, giằng chống, chủ động bố trí nhân lực, phương tiện, chuẩn bị trang thiết bị và nhu yếu phẩm cần thiết để bảo đảm an toàn tuyệt đối cho khách du lịch.

đ) Kiểm tra cắt tỉa cây xanh trong khuôn viên bảo đảm an toàn cho du khách trong mùa mưa bão.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành và sử dụng khu công nghiệp có trách nhiệm:

a) Thực hiện các quy định, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

b) Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn công trình, hạng mục công trình.

c) Lập phương án và kế hoạch cụ thể công tác phòng, chống thiên tai; kiểm tra rà soát mức độ an toàn chịu lực, ổn định hiện trạng của công trình.

d) Tiến hành các biện pháp gia cố, giằng chống bảo đảm an toàn trước mùa mưa bão (đặc biệt hệ thống mái tôn, vách tôn, trần nhựa, cửa kính, thiết bị máy móc).

đ) Tháo dỡ các thiết bị, bộ phận không bảo đảm an toàn khi có mưa bão.

e) Lập phương án và chủ động sửa chữa, gia cố kịp thời trụ sở, nhà xưởng, kho tàng, nhà ở không bảo đảm an toàn sau mưa bão nhằm sớm ổn định sản xuất và đời sống cán bộ, công nhân viên trong đơn vị.

5. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành và sử dụng khu di tích lịch sử có trách nhiệm:

a) Thực hiện các quy định, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

b) Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin, dự báo diễn biến thời tiết, thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn tỉnh để chủ động phòng tránh, hướng dẫn cần thiết, bảo đảm tuyệt đối an toàn cho người lao động cũng như khách tham quan vào tham quan, đồng thời chủ động ngừng phục vụ khách tham quan trước, trong thời gian xảy ra mưa, bão, lũ.

c) Đối với các khu di tích lịch sử tại các vùng trũng thấp, ven sông phải chuẩn bị sẵn sàng phương án sơ tán, di dời, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho khách tham quan và tài sản trước khi có gió mạnh, mưa lớn, nước dâng, ngập lụt.

d) Kiểm tra, rà soát thực trạng toàn bộ cơ sở vật chất, có biện pháp gia cố, giằng chống, chủ động bố trí nhân lực, phương tiện, chuẩn bị trang thiết bị và nhu yếu phẩm cần thiết để bảo đảm an toàn tuyệt đối cho khách tham quan.

đ) Kiểm tra cắt tỉa cây xanh trong khuôn viên bảo đảm an toàn cho khách tham quan trong mùa mưa bão.

6. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành và sử dụng điểm dân cư nông thôn có trách nhiệm:

a) Thực hiện các quy định, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

b) Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin, dự báo diễn biến thời tiết, thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn tỉnh. Thông báo và yêu cầu người dân, chủ sở hữu thực hiện gia cố, chằng chống bảo đảm an toàn nhà ở trước mùa mưa bão.

c) Kiểm tra, rà soát và có biện pháp sửa chữa, gia cố đối với các công trình sử dụng mái tôn, mái fibro xi măng, trần nhựa, cửa kính, công trình gắn panô, biển quảng cáo, bồn chứa nước trên cao.

d) Thực hiện việc đánh giá, cảnh báo cho người dân đang sinh sống và làm việc trong các công trình xây dựng tại các khu vực có nguy cơ sạt lở đất như bờ sông, kênh, rạch.

đ) Bảo đảm an toàn điện, cung cấp nước sạch cho người dân tại các vùng bị ngập úng.

e) Thực hiện việc nạo vét kênh mương, cửa lấy nước, đào ao trữ nước, lắp đặt và vận hành các trạm bơm dã chiến; chuẩn bị, bố trí phương tiện vận chuyển nước sạch để kịp thời cấp nước sinh hoạt cho nhân dân trong các điểm dân cư nông thôn tại các vùng thiếu nước nghiêm trọng khi hạn hán xảy ra.

Điều 5. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác

1. Thực hiện các quy định, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai.

2. Xây dựng phương án bảo đảm an toàn đối với các công trình đang thi công; lập và thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn cho người, thiết bị và các công trình lân cận, đặc biệt công tác bảo đảm an toàn đối với cần trục tháp, máy vận thăng và các thiết bị làm việc trên cao trong mùa mưa bão.

3. Đo đạc, quan trắc, theo dõi, giám sát an toàn công trình, khu vực chịu tác động khi vận hành công trình và ảnh hưởng của thiên tai đến công trình

a) Thực hiện thường xuyên việc đo đạc, quan trắc, theo dõi, giám sát quá trình vận hành và khu vực chịu tác động do vận hành công trình, chú trọng các khu vực trọng điểm, xung yếu của công trình, khu vực có nguy cơ cao gia tăng rủi ro thiên tai khi vận hành công trình theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định của pháp luật có liên quan.

b) Thực hiện đo đạc, quan trắc, theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn công trình theo quy định.

4. Thực hiện duy tu bảo dưỡng công trình theo quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình, quy định của pháp luật khác có liên quan.

5. Kiểm tra các biện pháp bảo đảm an toàn cho các công trình, đặc biệt đối với các công trình đặt tại các vị trí xung yếu như: Ven biển, khu vực thường xuyên chịu tác động của bão, lũ, xâm thực, khu vực đông dân cư

a) Kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ về hiện trạng an toàn để kịp thời phát hiện và khắc phục đối với công trình không bảo đảm an toàn.

b) Ngay sau khi có cảnh báo thiên tai phải kiểm tra, đánh giá hiện trạng an toàn các công trình; thực hiện các biện pháp chủ động phòng chống, xử lý kịp thời các hư hỏng để bảo đảm an toàn khi thiên tai xảy ra.

c) Kết thúc đợt thiên tai phải thực hiện kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình nhằm phát hiện các hư hỏng (nếu có); đề xuất biện pháp và kế hoạch sửa chữa, khắc phục.

6. Sửa chữa, xử lý sự cố ảnh hưởng đến an toàn phòng, chống thiên tai đối với các công trình:

a) Tổ chức sửa chữa hư hỏng và xử lý kịp thời sự cố để bảo đảm chất lượng, ứng phó hiệu quả với các tình huống thiên tai.

b) Xử lý, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm ảnh hưởng đến an toàn công trình hoặc làm gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai.

c) Trường hợp hư hỏng, sự cố và các tình huống ảnh hưởng đến an toàn các công trình vượt quá khả năng, phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai cấp trên để được hỗ trợ.

7. Tổ chức xây dựng, rà soát, điều chỉnh, bổ sung hằng năm phương án ứng phó thiên tai theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai và các quy định khác có liên quan.

8. Xây dựng, phê duyệt quy trình vận hành các công trình (đối với công trình phải xây dựng quy trình vận hành):

a) Tổ chức xây dựng, phê duyệt quy trình vận hành theo quy định của pháp luật về quản lý công trình.

b) Khi vận hành phải thực hiện thông tin, cảnh báo đến cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan và chính quyền nơi chịu tác động của quá trình vận hành, nhất là trong tình huống thiên tai đang diễn ra tại khu vực công trình và vùng bị tác động của quá trình vận hành.

c) Quá trình thực hiện vận hành phải được ghi chép đầy đủ vào nhật ký vận hành công trình và được kiểm tra, giám sát.

9. Ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định:

a) Lựa chọn phương án, biện pháp và tổ chức thực hiện ứng phó phù hợp với diễn biến thiên tai và điều kiện thực tế của địa phương.

b) Tổng hợp, báo cáo kịp thời, chính xác tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra đối với các công trình.

c) Trường hợp sự cố do thiên tai ảnh hưởng đến an toàn các công trình vượt quá khả năng phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai cấp trên để được hỗ trợ.

d) Sửa chữa hư hỏng của các công trình nhằm khôi phục nhanh nhất để bảo đảm vận hành.

10. Tổ chức lập và lưu trữ hồ sơ về quản lý công trình, cơ sở dữ liệu về thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng các công trình:

a) Hồ sơ quản lý phải được lưu trữ bao gồm tài liệu thiết kế; tài liệu sửa chữa, nâng cấp; tài liệu về kiểm định, bảo trì, duy tu bảo dưỡng; các biên bản, báo cáo kiểm tra mức độ an toàn phòng, chống thiên tai; phương án ứng phó thiên tai; quy trình vận hành và các tài liệu khác liên quan đến an toàn về phòng, chống thiên tai (đối với công trình phải xây dựng quy trình vận hành).

b) Thông tin, dữ liệu về thiên tai ảnh hưởng đến các công trình phải được cập nhật thường xuyên bao gồm thiên tai ảnh hưởng trực tiếp và thiệt hại do thiên tai gây ra.

c) Hồ sơ quản lý và thông tin, dữ liệu về thiên tai phải được lưu trữ có hệ thống tại tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý, vận hành và sử dụng các công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực và công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

Điều 6. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình

1. Hàng năm, các cơ quan quản lý chuyên ngành lập kế hoạch kiểm tra và tổ chức thực hiện kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình của các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc phạm vi quản lý và gửi kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã lập kế hoạch kiểm tra và tổ chức thực hiện việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý và gửi về Ủy ban nhân dân cấp trên (Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp tổ chức các hoạt động kiểm tra đột xuất nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai nhằm đôn đốc và chấn chỉnh kịp thời các thiếu sót, vi phạm để tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai.

4. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chỉ đạo thực hiện việc kiểm tra và tự kiểm tra nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan thường trực Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh):

a) Tổ chức rà soát, đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất điều chỉnh, sửa đổi kịp thời các quy định không còn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

b) Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình.

c) Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành và sử dụng công trình việc thực hiện nội dung bảo đảm an toàn phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình thuộc phạm vi quản lý; tổng hợp kết quả kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình, mức độ ổn định công trình, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước ngày 31 tháng 7 hàng năm (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). Riêng đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình đê điều, báo cáo trước ngày 30 tháng 4 hàng năm.

d) Tổng hợp, xây dựng kế hoạch đầu tư nâng cấp, duy tu, sửa chữa các công trình theo quy định.

đ) Kiểm tra, đánh giá theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền tổ chức việc kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình và mức độ bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình thuộc phạm vi quản lý.

e) Báo cáo cấp có thẩm quyền hỗ trợ việc sửa chữa, xử lý sự cố, các tình huống ảnh hưởng đến an toàn công trình và ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai khi có yêu cầu.

g) Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý kịp thời các tình huống ảnh hưởng đến an toàn công trình và các hành vi vi phạm về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình thuộc phạm vi quản lý.

h) Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước khác có liên quan về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình thuộc phạm vi quản lý.

2. Sở Tài chính

Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu bố trí kinh phí đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình do cấp tỉnh quản lý.

3. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc thực hiện bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền và triển khai thực hiện Quy định này.

2. Tổ chức thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình.

3. Chỉ đạo, phân công trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc trong việc quản lý nhà nước về quản lý, vận hành và sử dụng công trình.

4. Thông tin, cảnh báo sớm về thiên tai đến người dân; xác định mức độ ảnh hưởng của thiên tai xảy ra ở từng khu vực thuộc địa bàn quản lý để đề xuất lựa chọn địa điểm tái định cư bảo đảm an toàn cho người dân.

5. Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, đánh giá thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai về quản lý, vận hành và sử dụng công trình trên địa bàn.

6. Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo việc kiểm tra, đánh giá thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai về quản lý, vận hành và sử dụng công trình về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo đúng thời gian quy định.

7. Thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm liên quan đến công tác bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình. Tổ chức vận động, cưỡng chế khi cần thiết để bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của người dân khi thiên tai xảy ra.

8. Quản lý thực hiện quy hoạch xây dựng thích ứng với đặc điểm thiên tai trên địa bàn, bảo đảm phát triển bền vững.

9. Cân đối ngân sách cấp huyện để thực hiện đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình do cấp huyện quản lý.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền và triển khai thực hiện Quy định này.

2. Triển khai thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình thuộc phạm vi quản lý.

3. Cập nhật, thông tin, cảnh báo sớm về thiên tai đến người dân; đánh giá mức độ ảnh hưởng của thiên tai xảy ra thuộc địa bàn quản lý để đề xuất các giải pháp ứng phó, đảm bảo an toàn cho người dân.

4. Tổ chức chỉ huy việc phòng tránh, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ” xảy ra trên địa bàn.

5. Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức kiểm tra, đánh giá thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai về quản lý, vận hành và sử dụng công trình.

6. Báo cáo việc kiểm tra thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai về quản lý, vận hành và sử dụng công trình về Ủy ban nhân dân cấp huyện theo đúng thời gian quy định.

7. Kiểm tra, xử lý hoặc kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý các vi phạm liên quan đến công tác bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình theo thẩm quyền. Tổ chức vận động, cưỡng chế khi cần thiết để bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của người dân khi thiên tai xảy ra.

Điều 10. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành và sử dụng công trình

1. Tổ chức thực hiện các nội dung quy định về đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các công trình của Quy định này.

2. Thực hiện chế độ báo cáo việc kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình, mức độ ổn định công trình hoặc hạng mục công trình theo quy định, gửi về cơ quan quản lý chuyên ngành và Ủy ban nhân dân cấp trực tiếp quản lý trước 15 ngày theo thời gian quy định tại điểm c khoản 1 Điều 7 của Quy định này để tổng hợp, báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Khi phát hiện các hoạt động, hành vi và sự cố công trình có thể ảnh hưởng đến an toàn công trình và hoạt động phòng, chống thiên tai đối với công trình, phải kịp thời thông tin, báo cáo các đơn vị có liên quan và cơ quan chủ quản để xử lý, khắc phục. Trường hợp các hoạt động, hành vi và sự cố xảy ra nghiêm trọng mà cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý không xử lý được hoặc việc phối hợp xử lý chưa đạt yêu cầu thì báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trực tiếp quản lý để được hỗ trợ.

4. Thường xuyên báo cáo cơ quan quản lý chuyên ngành kết quả thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai.

5. Chấp hành việc kiểm tra, giám sát, xử lý của cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện trách nhiệm của mình về các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình. Chịu trách nhiệm trước cơ quan chủ quản về chất lượng công trình, tính pháp lý, nội dung của hồ sơ công trình; giải trình, hoàn thiện hồ sơ khi có yêu cầu. Trường hợp có tình vi phạm sẽ không được xem xét hỗ trợ khi thiên tai xảy ra và xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tiền Giang, các cơ quan quản lý chuyên ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các địa phương, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan thường trực Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.